

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2021/KDTMST**

Ngày 05 tháng 4 năm 2021

*V/v : Tranh chấp yêu cầu thanh toán
tiền theo hợp đồng kinh tế*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Uông Thị Hoa** và ông **Đào Văn Nghiệp**
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thanh Phương** – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên Tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Kiểm sát viên

Trong các ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 83/2020/TLST-KDTM ngày 03/11/2020 “ Tranh chấp yêu cầu thanh toán tiền theo Hợp đồng kinh tế ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXX-KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 36/2021/QĐHPT-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Công ty cổ phần X**

Địa chỉ: B12A-12B, Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Viết Chung** – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức Thắng, ông Lê Văn Hồi và bà Nguyễn Thị Ngọc Linh (theo Giấy ủy quyền ngày 16/9/2019)

(Bà Linh có mặt, ông Hồi, ông Thắng vắng mặt tại phiên Tòa)

*** Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Y**

Địa chỉ: Số 10, ngõ 612/16/1 đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Phúc Cường** – Giám đốc

(ông Cường vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần X trình bày:

Công ty cổ phần X (sau đây gọi tắt là Công ty Casper) và Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Y (sau đây gọi tắt là Công ty Techcom) có quan hệ bạn hàng và đã nhiều lần Công ty Techcom đặt mua hàng của Công ty Casper trên cơ sở hợp đồng nguyên tắc số: 2903/2018/HĐKT ngày 29/3/2018.

- Ngày 25/5/2018 và ngày 21/6/2018, Công ty Techcom có đặt của Công ty Casper 02 đơn hàng với nội dung như sau:

1. Đơn hàng 1: ngày 25/5/2018

- Số lượng: 20 bộ Điều hòa không khí Casper loại âm trần kèm hàng khuyến mãi; Model: CC-28TL11; Đơn giá: 21.817.382 đồng/chiếc; Tổng giá trị đơn hàng: 436.374.644 đồng.

Công ty Casper đã tiến hành giao hàng cho Công ty Techcom thể hiện qua biên bản giao nhận hàng hóa ngày 26/5/2018

2. Đơn hàng 2: ngày 21/6/2018

- Số lượng: 10 bộ Điều hòa không khí Casper loại âm trần kèm hàng khuyến mãi; Model: CC-28TL11; Đơn giá: 21.817.382 đồng/chiếc; Tổng giá trị đơn hàng: 213.675.393 đồng.

- Công ty Casper đã tiến hành giao hàng cho Công ty Techcom thể hiện qua biên bản giao nhận hàng hóa ngày 22/06/2018.

Trong 02 đơn đặt hàng không thể hiện nội dung về thời hạn thanh toán tiền vì hai bên đã nhiều lần làm việc mua bán với nhau, nên quy định là sẽ thanh toán tiền sau 01 tháng kể từ ngày giao hàng tức là ngày 22/7/2018 Công ty Techcom phải thanh toán trả tiền cho Công ty Casper. Do đến thời hạn thanh toán, Công ty Techcom chưa thanh toán trả cho Công ty Casper nên ngày 02/10/2018, Công ty Casper có gửi thông báo về việc thanh toán công nợ lần 1 cho bị đơn với nội dung: Đề nghị Công ty Techcom thanh toán trả cho Công ty Casper số tiền hàng theo các đơn đặt hàng ngày 25/5/2018 và ngày 21/6/2018, tổng số tiền là: 650.023.037 đồng; thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 05/10/2018.

Ngày 05/10/2018, Công ty Techcom gửi công văn số: 510/18/TC-CP về việc thanh toán công nợ với nội dung: Hiện nay bị đơn gặp nhiều khó khăn phát sinh nhiều dự kiến trong công việc nên không thanh toán được theo kế hoạch đã định mong Công ty Casper thông cảm; Công ty Techcom đề nghị thanh toán theo lộ trình như sau:

- Tháng 11 và tháng 12 /2018 Công ty Techcom sẽ thanh toán 60 % công nợ.

- Tháng 01/ 2019 thanh toán nốt 40 % công nợ. Đề nghị giúp đỡ và xin thanh toán mọi phí tổn do chậm thanh toán.

* Đến ngày 15/11/2018, Công ty Techcom vẫn không thanh toán trả cho Công ty Casper được đồng nào nên Công ty Casper tiếp tục gửi thông báo lần 2 cho Công ty Techcom với nội dung yêu cầu Công ty Techcom thanh toán tiền theo cam kết tại công văn số: 510/18/TC-CP ngày 05/10/2018, tuy nhiên Công ty Techcom không có phản hồi gì cho Công ty Casper. Sau đó Công ty Casper đã trực tiếp đến trụ sở Công ty Techcom để làm việc, nhưng không gặp, không thể liên lạc với được giám đốc công ty. Công ty Casper đã đến Công an phường Giảng Võ làm việc thì được cung cấp là Công ty Techcom không còn hoạt động tại địa chỉ trên đăng ký kinh doanh nữa. Công ty Casper cũng không được Công ty Techcom thông báo về việc chuyển địa điểm hoạt động cũng không được phản hồi gì về việc thanh toán công nợ nên Công ty Casper khởi kiện ra Tòa, đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty Techcom thanh toán trả cho Công ty Casper số tiền còn nợ theo 02 đơn đặt hàng ngày 25/5/2018 và ngày 21/6/2018 là: **650.023.037 đồng**

2. Buộc Công ty Techcom phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng nhà nước từ ngày 05/10/2018 (ngày bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ theo công văn số: 510/18/TC-CP ngày 05/10/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm.

Căn cứ tính lãi suất: Trên hóa đơn giá trị gia tăng khi nguyên đơn xuất hóa đơn đối với hàng hóa giao cho bị đơn thì nguyên đơn có mở tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank, và tại thời điểm xét xử lãi suất cho vay của Ngân hàng này là 7,5 %/ năm; Lãi suất quá hạn $7,5 \text{ \%} / \text{ năm} \times 150\% = 11,25 \text{ \%} / \text{ năm}$; $0,937 \text{ \%} / \text{ tháng}$; $0,033 \text{ \%} / \text{ ngày}$. Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

***Tại phiên tòa:** Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Casper lý giải về căn cứ khởi kiện của Công ty là trên cơ sở trước đây Công ty Casper và Công ty Techcom có quan hệ bạn hàng và đã nhiều lần Công ty Techcom đặt mua hàng của Công ty Casper trên cơ sở Hợp đồng nguyên tắc số: 2903/2018/HĐKT ngày 29/3/2018. Do quá trình chuyển trụ sở nên nguyên đơn không còn lưu giữ được Hợp đồng này, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn nộp theo đơn khởi kiện bao gồm: Các đơn đặt hàng, Hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu xuất kho kèm phiếu giao hàng cùng công văn số: 510/18/TC-CP ngày 05/10/2018 của Công ty Techcom có đủ căn cứ đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc Công ty Techcom phải thanh toán trả cho Công ty Casper số tiền nợ gốc theo 02 đơn đặt hàng ngày 25/5/2018 và ngày 21/6/2018 là: **650.023.037 đồng**.

- Về yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền chậm thanh toán thì nguyên đơn sửa đổi lại về thời gian bắt đầu tính lãi là từ ngày 01/01/2019(ngày tiếp theo của lộ trình trả nợ theo công văn số: 510 ngày 05/10/2018 của Công ty Techcom) cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/4/2021) là 27 tháng 04 ngày, nguyên đơn làm tròn là 27 tháng.

- Về căn cứ tính lãi suất: Nguyên đơn vẫn căn cứ vào lãi suất cho vay của Ngân hàng Vietcombank là Ngân hàng mà nguyên đơn mở tài khoản ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng khi nguyên đơn xuất hóa đơn đối với hàng hóa giao cho bị đơn. Theo thông báo về lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng Vietcombank lãi suất này là 7,5 %/ năm. Lãi suất quá hạn là 150 % lãi suất vay trong hạn. Tại thời điểm năm 2019 đến tháng 9/2020 mức lãi suất cho vay trong hạn của Ngân hàng này là 9 %/ năm, tuy nhiên nguyên đơn tự nguyên chỉ tính lãi theo mức lãi suất cho vay ngắn hạn tại thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm là 7,5 %/ năm. Do vậy, tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 01/01/2019 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 05/4/2021), nguyên đơn tạm tính là:

$$650.023.037 \text{ đồng} \times 0,9375 \% / \text{tháng} \times 27 \text{ tháng} = 164.537.081 \text{ đồng}$$

- Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi do chậm thanh toán tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (05/4/2021) mà Công ty Techcom còn nợ Công ty Casper là: **814.560.148 đồng**

** Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Y tại nơi đăng ký trụ sở của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tuy nhiên Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Y vẫn vắng mặt không có lý do.*

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và những người tham gia tố tụng:***

**Về tố tụng:* -Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện nghĩa vụ của mình quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do, nên Tòa án căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử là đúng quy định của pháp luật.

** Ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:*

-Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 4, 24, 50, 55, 306 Luật Thương mại:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ theo 02 đơn đặt hàng ngày 25/5/2018 và ngày 21/6/2018 là: **650.023.037 đồng.**

- Về số tiền nợ lãi đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về thời gian tính lãi cũng như mức lãi suất áp dụng, từ đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ số tiền nợ lãi do chậm thanh toán là: **164.537.081 đồng**.

Tổng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi do chậm thanh toán tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 05/4/2021) mà Công ty Techcom còn nợ Công ty Casper là: **814.560.148 đồng**

- Về án phí KDTM-ST: Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:* - Tòa án thụ lý vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp: “Yêu cầu thanh toán hợp đồng kinh tế” giữa Công ty cổ phần X đối với Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Y là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 điều 30, khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Y theo quy định của pháp luật, tuy nhiên Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Y vẫn vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo luật định

- Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nội dung:

[1]. Công ty cổ phần X (sau đây gọi tắt là Công ty Casper) và Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Y (sau đây gọi tắt là Công ty Techcom) có quan hệ bạn hàng và đã nhiều lần Công ty Techcom đặt mua hàng của Công ty Casper.

Ngày 25/5/2018 và ngày 21/6/2018, Công ty Techcom có đặt của Công ty Casper 02 đơn hàng với nội dung như sau:

*** Đơn hàng 1 (ngày 25/5/2018):** Số lượng: 20 bộ Điều hòa không khí Casper loại âm trần kèm hàng khuyến mãi; Model: CC-28TL11; Đơn giá: 21.817.382 đồng/chiếc.

- Công ty Casper đã tiến hành giao hàng cho Công ty Techcom thể hiện qua biên bản giao nhận hàng hóa ngày 26/5/2018.

-Ngày 14/6/2018, Công ty Casper đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0001569; giá trị đơn hàng là : **436.374.644 đồng**.

* **Đơn hàng 2 (ngày 21/6/2018):** Số lượng: 10 bộ Điều hòa không khí Casper loại âm trần kèm hàng khuyến mãi; Model: CC-28TL11; Đơn giá: 21.817.382 đồng/chiếc;

- Công ty Casper đã tiến hành giao hàng cho Công ty Techcom thể hiện qua biên bản giao nhận hàng hóa ngày 22/06/2018.

-Ngày 22/6/2018, Công ty Casper đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0001616; giá trị đơn hàng là: **213.675.390 đồng**.

* Theo quy ước của hai bên từ trước thì cứ sau 01 tháng kể từ ngày bên bán xuất hóa đơn giá trị gia tăng thì bên mua phải có trách nhiệm thanh toán trả tiền cho bên bán, tức là đến ngày 22/7/2018 Công ty Techcom phải thanh toán trả tiền Công ty Casper. Do quá thời hạn trên Công ty Techcom không thanh toán tiền cho Công ty Casper, nên ngày 02/10/2018, Công ty Casper có thông báo về việc thanh toán công nợ lần 1 với nội dung: “ Yêu cầu công ty Công ty Techcom phải thanh toán tổng số tiền theo 02 đơn hàng trên là: 650.023.030 đồng do số tiền này đã quá hạn thanh toán từ ngày 22/7/2018. Yêu cầu công ty Công ty Techcom phản hồi lại cho Công ty Casper ngay về việc thanh toán. Nếu sau ngày 05/10/2018 mà Công ty Techcom không thực hiện thì Công ty Casper sẽ bảo lưu thông báo đại chúng về việc Công ty Techcom chậm thanh toán”

* Ngày 05/10/2018, Công ty Techcom có công văn số 510/18/TC-CP về việc thanh toán công nợ với nội dung: “ Hiện nay Công ty Techcom gặp nhiều khó khăn phát sinh nhiều dự kiến trong công việc nên không thanh toán được theo kế hoạch đã định mong Công ty Casper thông cảm; Công ty Techcom đề nghị thanh toán theo lộ trình như sau:

- Tháng 11 và tháng 12 /2018 Công ty Techcom sẽ thanh toán 60 % công nợ.

- Tháng 01/ 2019 thanh toán nốt 40 % công nợ. Đề nghị giúp đỡ và xin thanh toán mọi phí tổn do chậm thanh toán chậm”

* Đến ngày 15/11/2018, Công ty Techcom vẫn không thanh toán trả cho Công ty Casper được đồng nào nên Công ty Casper tiếp tục gửi thông báo lần 2 cho Công ty Techcom với nội dung yêu cầu Công ty Techcom thanh toán tiền theo cam kết tại công văn số: 510/18/TC-CP ngày 05/10/2018, tuy nhiên Công ty Techcom không có bất kỳ phản hồi gì cho Công ty Casper, mặc dù Công ty Casper đã nhiều lần liên lạc và trực tiếp đến trụ sở Công ty Techcom để làm việc, nhưng không gặp, không thể liên lạc với được, do vậy Công ty Casper khởi kiện ra Tòa án.

[2]. Về phía bị đơn: Công ty Techcom đã được Tòa án đã niêm yết và triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa ,nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa

án cũng như vắng mặt tại phiên Tòa, nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn được. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty Techcom có đặt hàng đối với Công ty Casper thể hiện qua 02 đơn đặt hàng (ngày 25/5/2018 và ngày 21/6/2018). Việc giao hàng cũng như số lượng hàng hóa đã được Công ty Casper giao cho Công ty Techcom, thể hiện qua biên bản giao nhận hàng hóa ngày 26/5/2018 và ngày 22/6/2018. Tổng số tiền hàng hóa đã giao được Công ty Casper xuất hóa đơn thể hiện qua 02 hóa đơn GTGT: số 0001569 ngày 14/6/2018 và hóa đơn GTGT số: 0001616 ngày 22/6/2018 là: 650.023.030 đồng.

- Ngày 02/10/2018, Công ty Casper có thông báo về việc thanh toán công nợ lần 1 với nội dung: Yêu cầu công ty Công ty Techcom phải thanh toán tổng số tiền theo 2 đơn hàng trên là: 650.023.030 đồng vì số tiền này đã quá hạn thanh toán từ ngày 22/7/2018.

- Ngày 05/10/2018, Công ty Techcom có công văn số 510/18/TC-CP với nội dung xác nhận về số tiền hàng mà bị đơn phải thanh toán và đề nghị cho Công ty Techcom thanh toán theo các lộ trình.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện có việc giao kết hợp đồng giữa hai bên và mặc dù hai bên không có biên bản đối chiếu công nợ, nhưng số tiền hàng mà bị đơn có nghĩa vụ phải thanh toán trả cho nguyên đơn đã được bị đơn có văn bản xác nhận đồng thời xin được trả theo lộ trình. Như vậy Công ty Techcom đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại điều 4, 5 của các đơn đặt hàng nói trên; vi phạm khoản 1, 2 điều 50, điều 55 Luật thương mại, do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Casper. Buộc bị đơn: Công ty Techcom phải thanh toán trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ theo 02 đơn đặt hàng ngày 25/5/2018 và ngày 21/6/2018 là: **650.023.037 đồng**

[4]. Về yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán:

Tại điều 306 Luật Thương mại quy định: “ Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.”

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các Hóa đơn giá trị gia tăng mà Công ty Casper xuất hóa đơn bán hàng cho Công ty Techcom thể hiện Công ty Casper mở tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank.

-Nguyên đơn xuất trình: Quyết định số 1738/QĐ-CDU-KT ngày 01/10/2020 của Ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Chương Dương về việc công bố lãi suất cho vay Việt Nam đồng đối với các tổ chức kinh tế thì lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm là 7,5 %/ năm. Lãi suất

quá hạn là 150 % lãi suất vay trong hạn. Việc nguyên đơn trình bày tại thời điểm năm 2019 đến tháng 9/2020 mức lãi suất cho vay trong hạn của Ngân hàng này là 9 %/ năm, tuy nhiên nguyên đơn tự nguyện chỉ tính lãi theo mức lãi suất cho vay quá hạn đối với số tiền bị đơn chậm thanh toán theo lãi suất cho vay của Ngân hàng này tại thời điểm Tòa án xét xử là 7,5 %/ năm.

Xét yêu cầu của nguyên đơn tự nguyện tính lãi đối với khoản tiền do chậm thanh toán kể từ sau ngày bị đơn có văn bản xin gia hạn thời gian thanh toán tiền theo công văn số: 510/18/TC-CP ngày 05/10/2018, cụ thể: nguyên đơn bắt đầu tính từ ngày 01/01/2019(ngày tiếp theo ngày bị đơn vi phạm kế hoạch trả nợ theo lộ trình đầu tiên tại công văn số: 510/18/TC-CP ngày 05/10/2018) cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm(ngày 05/4/2021) là: 27 tháng 04 ngày. Nguyên đơn tự nguyện tính tròn thành 27 tháng và tạm tính như sau: $650.023.037 \text{ đồng} \times 0,9375 \% / \text{tháng} \times 27 \text{ tháng} = 164.537.081 \text{ đồng}$.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc áp dụng lãi suất cũng như thời hạn tính lãi của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương Mại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này và chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Nguyên đơn đã xuất trình bảng tính lãi đối với khoản tiền nợ gốc mà bị đơn chưa thanh toán, Hội đồng xét xử đã kiểm tra thấy đúng và có căn cứ để chấp nhận, nên buộc bị đơn: Công ty Techcom phải thanh toán cho Công ty Casper số tiền nợ lãi do chậm thanh toán là: **164.537.081 đồng**.

Như vậy: Tổng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi do chậm thanh toán tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 05/4/2021) mà Công ty Techcom còn nợ Công ty Casper là: **814.560.148 đồng**

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí KDTM sơ thẩm:

- Do nguyên đơn: Công ty Casper được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn: Công ty Techcom phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là:

$814.560.148 \text{ đồng} = 36.000.000 \text{ đồng} + 3\% (14.560.148 \text{ đồng}) = 36.436.804 \text{ đồng}$.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; Điều 34; Điều 35, điều 37, điều 42, khoản 1, 2 điều 50, điều 55, điều 306 của Luật thương mại .

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần X đối với Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Y

2. Buộc Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Y có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần X tổng số tiền còn nợ theo 02 đơn đặt hàng ngày 25/5/2018; ngày 21/6/2018 và 02 Hóa đơn GTGT: số 0001569 ngày 14/6/2018; Hóa đơn GTGT số: 0001616 ngày 22/6/2018 là: **814.560.148 đồng**(Tám trăm mười bốn triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, một trăm bốn tám đồng). Trong đó, nợ gốc là 650.023.030 đồng(Sáu trăm năm mươi triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, không trăm ba mươi đồng); nợ lãi do chậm thanh toán là 164.537.081 đồng (Một trăm sáu mươi tư triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi một đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền trả lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn trả số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng) theo biên lai thu số: 0024925 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Ba Đình.

- Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Y phải chịu kinh doanh thương mại sơ thẩm là 36.436.804 đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm linh tư đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ văn phòng.

Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang

